TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HSST
Ngày: 11-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé.

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần.

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Màu, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Tấn T, sinh ngày 20/5/1998, tại huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn CQ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Trịnh Thị Bé N và 01 người con sinh năm 2019; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Không tốt (từng sử dụng trái phép chất ma túy); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 24/02/2022 đến ngày 02/3/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn CQ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Anh Cao Văn CĐ, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp RĐ, xã NT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

Chị Lục Thị Kim H, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp 2 xã HN, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 20/02/2022, bị cáo Nguyễn Tấn T đi xe khách lên Quận BT, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy đá về sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đến Quận BT, thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo đi đến khu vực cổng chính của khu Công nghiệp VL thuộc khu phố 1, phường B, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng N (khoảng 30 tuổi, không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 02 (hai) tép ma túy đá với giá 500.000 đồng. Khi mua ma túy xong, bị cáo đón xe khách đi về nhà của bị cáo. Đến khoảng 10 giờ, ngày 21/02/2022, bị cáo lấy 01 (một) tép ma túy đá đã mua để sử dụng trong phòng ngủ tại nhà của bị cáo, còn lại 01 tép ma túy đá chưa sử dụng nên bị cáo lấy băng keo đen quấn lại để bảo quản và cất giấu ở trong phòng ngủ của bị cáo. Đến khoảng 11 giờ ngày 24/02/2022, bị cáo gặp Đ ở quán cà phê khu vực thị trấn CQ, huyện TC nên mượn xe mô tô hiệu GSIM, kiểu dream, màu đỏ, biển số 71B4 - 279.33 để đi về nhà bị cáo. Sau đó, bị cáo sử dụng băng keo màu đen dán tép ma túy còn lại chưa sử dụng vào đầu xe mô tô nêu trên để khi bị phát hiện thì bị cáo sẽ ném bỏ. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, một mình bị cáo điều khiển xe mô tô nêu trên để đi tìm đối tượng L (không rõ họ tên) ở ấp C, xã TA, huyện CL, tỉnh Trà Vinh để sử dụng ma túy đá, vì L cũng là đối tượng nghiện ma túy. Khi bị cáo đi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp E, xã PC (hướng từ ấp E, xã PC đi ấp G, xã HT) phát hiện lực lượng Công an nên bị cáo đã ném 01 tép ma túy đá vào bụi cỏ ven đường bên phải theo chiều đi của bị cáo thì bị lực lượng Công an tiến hành lập biên bản quả tang và thu giữ tép ma túy trên. Sau khi thu giữ, Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong và trưng cầu giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 121/KLGĐ ngày 28/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh thể rắn trong suốt chứa trong một gói nylon được niêm phong trong gói niêm phong, ký hiệu 01 gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine, khối lượng là 0,2027 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; các Điều 50 và 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự, không có nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy 0,1762 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được để trong phong bì niêm phong số 121/M của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Trà Vinh; 02 (hai) đoạn băng keo màu đen.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả ; hoàn toàn phù hợp với những lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Tấn T là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 20/02/2022, bị cáo gặp đối tượng N ở Thành phố Hồ Chí Minh (khoảng 30 tuổi, không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 02 (hai) tép ma túy đá với giá 500.000 đồng. Bị cáo sử dụng 01 tép ma túy đá trong phòng ngủ tại nhà của bị cáo, còn lại 01 tép ma túy đá bị cáo cất giấu ở trong phòng ngủ của bị cáo. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/02/2022, bị cáo mượn chiếc xe mô tô hiệu GSIM, kiểu dream, màu đỏ, biển số 71B4 - 279.33 của Đ, bị cáo dáng tép ma túy đá còn lại trên đầu xe và đi tìm đối tượng L (không rõ họ tên) ở ấp C, xã TA, huyện CL, tỉnh Trà Vinh để sử dụng chung. Khi bị cáo đi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp E, xã PC (hướng từ ấp E, xã PC đi ấp CG, xã HT thì bị Công an bắt quả tang. Qua giám định, tép ma túy đá bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamine, khối lượng 0,2027 gam. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cho nên bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét thấy, ma túy rất có tác hại đối với bản thân người sử dụng và xã hội. Đối với người sử dụng ma túy sẽ bị huỷ hoại sức khoẻ, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật, …. Đối với xã hội sẽ gia tăng các tệ nạn như: Lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm, băng nhóm...và ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục. Vì lẽ đó, trong thời gian qua, các cấp chính quyền đã tích cực tuyên truyền bằng nhiều hình thức và nhà nước cũng đã ban hành Luật phòng chống ma túy nhưng tệ nạn này vẫn chưa giảm đáng kể.

Cho nên, việc bị cáo tàng trữ ma túy trái phép với khối lượng nêu trên để sử dụng đã phạm tội, hành vi đó nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Bị cáo đã khai biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, khi bị bắt quả tang bị cáo dương tính với chất ma túy cho thấy bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật. Hiện nay địa bàn huyện TC, xãy ra nhiều điểm nóng về an ninh trật tự, nhất là tình hình mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy ngày một gia tăng và có tính chất rất phức tạp, gây xôn xao dư luận và bất bình trong quần chúng nhân dân. Cho nên cần thiết phải tuyên bị cáo mức án tù có thời hạn như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung cho mọi người, như vậy mới đáp ứng được yêu cầu phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo có con nhỏ, trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có con nhỏ, không có thu nhập ổn định, đang sống chung cha, mẹ ruột nên không cần thiết phạt bổ sung bị cáo, nhằm để tạo điều kiện cho bị cáo sau khi chấp hành án có điều kiện sinh sống ổn định.

[3] Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Xét thấy cần xử lý như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Đối với hành vi Bán trái phép chất ma túy của đối tượng N, khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở khu vực cổng chính công nghiệp VL thuộc khu phố 1, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh do không rõ họ

tên và địa chỉ cụ thể nên chưa có đủ cơ sở xử lý; đối với đối tượng L (không rõ họ tên) ở ấp C, xã TA, huyện CL, tỉnh Trà Vinh mà bị cáo T dự định cùng sử dụng ma túy đá chưa đủ cơ sở để xử lý, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 50 và 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính kể từ ngày 24 tháng 02 năm 2022.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 0,1762 gam ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine; 02 (hai) đoạn băng keo màu đen.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,*

7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tiên Nghiệm

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TC;
- Cơ quan Điều tra và THA hình sự Công an huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Ủy ban nhân dân thị trấn CQ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;